

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ/ĐOÀN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPFC

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Xử phạt vi phạm hành chính
về lĩnh vực kiểm toán nhà nước không lập biên bản***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽³⁾

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 56, Điều 69 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-KTNN ngày / /2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Quyết định số:...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*):..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

..... ; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:⁽⁴⁾..... Giới tính:

Chức danh:⁽⁵⁾

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:⁽⁶⁾

3. Quy định tại:⁽⁷⁾

4. Địa điểm xảy ra vi phạm:

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có):

Điều 2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng:

1. Hình thức xử phạt:⁽⁸⁾

Mức tiền phạt: ⁽⁹⁾

(Bằng chữ:.....)

2. Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):

a) Biện pháp:⁽¹⁰⁾

b) Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả là... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹¹⁾.....là < cá nhân/ người đại diện của tổ chức>^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

<Ông (bà)/Tổ chức>^(*) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà <ông (bà)/tổ chức>^(*) ⁽¹²⁾

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) Trong trường hợp bị xử phạt tiền, <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt.

Trường hợp không nộp tiền phạt tại chỗ, thì <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại ⁽¹³⁾

hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số: ⁽¹⁴⁾..... của ⁽¹⁵⁾.....

trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

b) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ ⁽¹⁶⁾.....

..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) <Ông (bà)/Tổ chức>^(*) ⁽¹²⁾..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁵⁾

..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽¹⁷⁾ để tổ chức thực hiện.
4. Gửi cho⁽¹⁸⁾ để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽¹⁹⁾
(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị xử phạt vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản quy định tại Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Trường đoàn kiểm toán ra quyết định xử phạt thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước (Kiểm toán nhà nước khu vực).

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành ra quyết định xử phạt thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực ra quyết định xử phạt thì đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực ở chức danh ký.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(1) Ghi tên cơ quan/Đơn vị/Đoàn của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước theo các trường hợp sau:

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Trường đoàn kiểm toán thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạ ở dòng thứ nhất; dòng thứ 2 ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC).../VỤ...” in nhạ và dòng thứ 3 ghi “ĐOÀN KIỂM TOÁN...” in đậm.

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạ ở dòng trên và “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)...” in đậm ở dòng dưới.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định theo các trường hợp sau:

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Trường đoàn kiểm toán thì ghi đầy đủ chức danh và tên Đoàn kiểm toán “TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN”.

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN TRƯỞNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC).

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

(7) Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

(8) Ghi cụ thể hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) theo từng trường hợp: Cảnh cáo/Phạt tiền.

(9) Ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ) trong trường hợp phạt tiền.

(10) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện theo quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

Trường hợp không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(13) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(14) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(15) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(16) Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định (Kiểm toán trưởng, Trường đoàn kiểm toán và đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tổ chức thực hiện).

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan theo từng trường hợp (nếu có).

(19) Ghi chức vụ của người ký theo từng trường hợp cụ thể:

- Trường hợp người ký quyết định xử phạt là Trưởng đoàn kiểm toán: Ghi **“TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN...”** và ghi đầy đủ họ tên, số hiệu thẻ Kiểm viên nhà nước.

- Trường hợp người ký quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi **“KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** và ghi đầy đủ họ tên của người ký; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi **“KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** và ghi đầy đủ họ tên của người ký.

- Trường hợp Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền ký quyết định xử phạt:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi **“KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng trên và ghi **“PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng dưới; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi **“KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng trên và ghi **“PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng dưới.

Mẫu số : 02/QĐXP

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ/ĐOÀN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-XPHC

(2)....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực kiểm toán nhà nước*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽³⁾

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-KTNN ngày / /2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số:...../BB-GTTT lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản số:...../BB-XM lập ngày...../...../..... xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (nếu có);

Căn cứ Quyết định số:...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> (*) có tên sau đây:

<Họ và tên> (*):..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:..... ;

ngày cấp:...../...../..... ;

nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>(*):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....
.....

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật:⁽⁴⁾..... Giới tính:

Chức danh:⁽⁵⁾

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:⁽⁶⁾

3. Quy định tại:⁽⁷⁾

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có):

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có):

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:⁽⁸⁾

Cụ thể:⁽⁹⁾

.....

b) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):.....

Cụ thể:⁽¹⁰⁾

.....

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ⁽¹¹⁾..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Những nội dung trực tiếp liên quan đến việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có):⁽¹²⁾

.....

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do <ông (bà)/tổ chức>(*^(*)) bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

<Ông (bà)/Tổ chức>(*^(*)) có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là:

(Bằng chữ:.....)

cho:⁽¹³⁾

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ⁽¹⁴⁾.....

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)⁽¹⁵⁾..... là < cá nhân/ người đại diện của tổ chức >^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

< Ông (bà)/ Tổ chức >^(*) có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà < ông (bà)/ tổ chức >^{(*)(16)}.....

không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

a) < Ông (bà)/ Tổ chức >^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền phạt tại⁽¹⁷⁾.....

.....hoặ

c nộp tiền phạt vào tài khoản số:⁽¹⁸⁾..... của⁽¹⁹⁾.....

trong thời hạn.... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Hoặc < ông (bà)/ tổ chức >^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 nộp tiền phạt tại chỗ cho người đã ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 78 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) < Ông (bà)/ Tổ chức >^(*) bị xử phạt có tên tại Điều 1 bị tạm giữ ⁽²⁰⁾.....

..... để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt.

c) < Ông (bà)/ Tổ chức >^{(*)(16)}..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho⁽¹⁹⁾..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho⁽²¹⁾..... để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho⁽²²⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ⁽²³⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>^(**) Quyết định đã giao trực tiếp cho <cá nhân/người đại diện của tổ chức>^(*) bị xử phạt vào hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../.....

NGƯỜI NHẬN QUYẾT ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Trưởng đoàn kiểm toán ra quyết định xử phạt thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước (Kiểm toán nhà nước khu vực).

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành ra quyết định xử phạt thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực ra quyết định xử phạt thì đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực ở chức danh ký.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(**) Áp dụng đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp cho cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan/Đơn vị/Đoàn của người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước theo các trường hợp sau:

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Trưởng đoàn kiểm toán thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng thứ nhất; dòng thứ 2 ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC).../VỤ...” in nhạt và dòng thứ 3 ghi “ĐOÀN KIỂM TOÁN...” in đậm.

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)...” in đậm ở dòng dưới.

⁽²⁾ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước.

⁽³⁾ Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định theo các trường hợp sau:

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Trưởng đoàn kiểm toán thì ghi đầy đủ chức danh và tên Đoàn kiểm toán “TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN”.

- Trường hợp người ra quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN TRƯỞNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC).”.

⁽⁴⁾ Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁵⁾ Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

⁽⁶⁾ Mô tả cụ thể hành vi vi phạm.

⁽⁷⁾ Ghi cụ thể điểm, khoản, điều của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

⁽⁸⁾ Ghi cụ thể hình thức xử phạt được áp dụng theo từng trường hợp: Cảnh cáo/Phạt tiền.

⁽⁹⁾ Ghi cụ thể hình thức xử phạt được áp dụng theo từng trường hợp:

- Trường hợp phạt tiền thì ghi cụ thể mức tiền phạt (bằng số và bằng chữ).

- Trường hợp cá nhân/tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì ghi cụ thể số tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm, đồng thời ghi tổng số tiền phạt đối với tất cả các hành vi vi phạm của cá nhân/tổ chức trong vụ việc vi phạm đó.

⁽¹⁰⁾ Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện theo quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước. Trường hợp không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì phải ghi rõ căn cứ, lý do không áp dụng.

(11) Ghi cụ thể thời gian phù hợp để thực hiện từng biện pháp khắc phục hậu quả.

(12) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức có liên quan và trách nhiệm của cá nhân/tổ chức bị xử phạt trong việc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

- Thủ tục cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng.

- Báo cáo kết quả thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra.

(13) Ghi tên của cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(14) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp thông thường thì ghi: «ngày ký».

- Trường hợp khác thì ghi cụ thể: «ngày, tháng, năm».

(15) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện của tổ chức bị xử phạt.

(16) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị xử phạt.

(17) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ của Kho bạc nhà nước/Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.

(18) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức bị xử phạt phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(19) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(20) Ghi cụ thể theo từng trường hợp: Tên của một trong các loại giấy tờ/tên, chủng loại của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo quy định tại khoản 6 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(21) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định (Kiểm toán trưởng, Trưởng đoàn kiểm toán và đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tổ chức thực hiện).

(22) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(23) Ghi chức vụ của người ký theo từng trường hợp cụ thể:

- Trường hợp người ký quyết định xử phạt là Trưởng đoàn kiểm toán: Ghi **“TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN...”** và ghi đầy đủ họ tên, số hiệu thẻ Kiểm viên nhà nước.

- Trường hợp người ký quyết định xử phạt là Kiểm toán trưởng:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi **“KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** và ghi đầy đủ họ tên của người ký; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi **“KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** và ghi đầy đủ họ tên của người ký.

- Trường hợp Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền ký quyết định xử phạt:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi **“KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng trên và ghi **“PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng dưới; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi **“KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng trên và ghi **“PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG”** ở dòng dưới.

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ/ĐOÀN⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CHS

(2)....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính về lĩnh vực kiểm toán nhà nước
có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽³⁾

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-KTNN ngày / /2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ <Biên bản vi phạm hành chính số:..../BB-VPHC lập ngày..../..../...../Quyết định số:..../QĐ-TĐC ngày..../..../..... tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính>^()(4);*

Căn cứ Quyết định số:..../QĐ-GQXP ngày..../..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính về lĩnh vực kiểm toán nhà nước có dấu hiệu tội phạm đến: ⁽⁵⁾.....để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với <ông (bà)/tổ chức>^(*) có tên sau đây:

<Họ và tên>^(*):..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../..... Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:

ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

<Tên của tổ chức>^(*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

..... ; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật:⁽⁶⁾..... Giới tính:

Chức danh:⁽⁷⁾

2. Hồ sơ vụ vi phạm chuyển giao được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. <Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được chuyển giao, gồm:>^(**)

STT	Tên tang vật, phương tiện	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Gửi cho <ông (bà)/tổ chức>^(*) (8) để thông báo.

2. Gửi cho ⁽⁹⁾..... để tổ chức thực hiện.

3. Gửi cho ⁽¹⁰⁾..... để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Trưởng đoàn kiểm toán ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước (Kiểm toán nhà nước khu vực).

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm thì đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực ở chức danh ký.

^(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

^(**) Áp dụng đối với trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ra quyết định khởi tố vụ án.

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp người ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Trường đoàn kiểm toán thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng thứ nhất; dòng thứ 2 ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC).../VỤ...” in nhạt và dòng thứ 3 ghi “ĐOÀN KIỂM TOÁN...” in đậm.

- Trường hợp người ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)...” in đậm ở dòng dưới.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định theo các trường hợp sau:

- Trường hợp người ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Trường đoàn kiểm toán thì ghi đầy đủ chức danh và tên Đoàn kiểm toán “TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN”.

- Trường hợp người ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Kiểm toán trưởng (Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền) thì ghi “KIỂM TOÁN TRƯỞNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH (KHU VỰC)...”.

(4) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp đang trong quá trình xem xét vụ vi phạm để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Biên bản vi phạm hành chính số:..../BB-VPHC lập ngày..../..../.....**».

- Trường hợp đang trong quá trình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì ghi: «**Quyết định số:..../QĐ-TĐC ngày..../..../..... tạm đình chỉ thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính**».

(5) Ghi tên của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý vụ việc vi phạm.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ của cá nhân/tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm được thông báo.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành quyết định (Kiểm toán trưởng, Trường đoàn kiểm toán và đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán để tổ chức thực hiện).

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

(11) Ghi chức vụ của người ký theo từng trường hợp cụ thể:

- Trường hợp người ký quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Trường đoàn kiểm toán: Ghi “TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN...” và ghi đầy đủ họ tên, số hiệu thẻ Kiểm viên nhà nước.

- Trường hợp người ký quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm là Kiểm toán trưởng:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “KIỂM TOÁN TRƯỞNG” và ghi đầy đủ họ tên của người ký; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “KIỂM TOÁN TRƯỞNG” và ghi đầy đủ họ tên của người ký.

- Trường hợp Phó Kiểm toán trưởng được giao quyền ký quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm:

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG” ở dòng trên và ghi “PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG” ở dòng dưới; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

+ Đối với các Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “KT. KIỂM TOÁN TRƯỞNG” ở dòng trên và ghi “PHÓ KIỂM TOÁN TRƯỞNG” ở dòng dưới.

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-GQXP

(2)....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính
về lĩnh vực kiểm toán nhà nước***

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁽³⁾

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-KTNN ngày / /2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

Căn cứ (4) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức > () (1).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông (bà) có tên sau đây:

Họ và tên:

Chức vụ:

Cơ quan:

2. Phạm vi giao quyền: ⁽⁵⁾

3. Nội dung giao quyền: ⁽⁶⁾

4. Thời hạn giao quyền: ⁽⁷⁾

5. Được thực hiện các thẩm quyền của: ⁽⁸⁾

quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, kể từ ngày..../.../.....

Điều 2. Trong khi tiến hành các hoạt động xử phạt vi phạm hành chính, ông (bà) có tên tại Điều 1 Quyết định này phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình trước pháp luật và trước người giao quyền xử phạt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽⁹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó (Kiểm toán trưởng giao cho Phó Kiểm toán trưởng) quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định tại khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành ra quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Kiểm toán trưởng thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực ra quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho Phó Kiểm toán trưởng thì đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực ở chức danh ký.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước như sau:

- Trường hợp người giao quyền xử phạt là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH...**” in đậm ở dòng dưới.

- Trường hợp người giao quyền xử phạt là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC...**” in đậm ở dòng dưới.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(5) Ghi rõ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thường xuyên hay theo vụ việc.

(6) Ghi rõ thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

(7) Ghi cụ thể thời hạn giao quyền (theo đơn vị thời gian ngày, tháng hoặc năm). Trường hợp giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo vụ việc thì không phải ghi thời hạn giao quyền.

(8) Ghi chức danh của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(9) Ghi chức vụ của người ký theo từng trường hợp sau:

- Trường hợp người ký quyết định giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG**” và ghi đầy đủ họ tên của người ký; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

- Trường hợp người ký quyết định giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG**” và ghi đầy đủ họ tên của người ký.

- Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.

Mẫu số : 05/QĐ-CDGQ

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-CDGQ

⁽²⁾....., ngày.... tháng.... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Chấm dứt việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính >^(*) ⁽³⁾*

THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽⁴⁾

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ <Điều 54 ^()⁽⁵⁾ Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước ngày 28 tháng 02 năm 2023;

Căn cứ Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-KTNN ngày / /2023 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Hướng dẫn về việc thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước;

Căn cứ ⁽⁶⁾..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của < cơ quan, tổ chức >^() ⁽¹⁾..... ;*

Căn cứ <Quyết định số:...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính >^() ⁽⁷⁾.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt việc giao quyền <xử phạt vi phạm hành chính >^(*) ⁽³⁾ theo Quyết định số: <...../QĐ-GQXP >^(*) ⁽⁸⁾ ngày...../...../.....

đối với ông (bà): ⁽⁹⁾....., chức vụ: ⁽¹⁰⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. <Người đứng đầu bộ phận tổ chức, bộ phận văn phòng của đơn vị>^(*), ông (bà) có tên tại Điều 1 và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ ⁽¹¹⁾

(Ký, đóng dấu (nếu có); ghi rõ họ và tên)

* Mẫu này được sử dụng để ra quyết định chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành ra quyết định chấm dứt giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó thì đóng dấu treo của Kiểm toán nhà nước.

- Trường hợp Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực ra quyết định chấm dứt giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó thì đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực ở chức danh ký.

(*) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan/đơn vị của người có thẩm quyền ra quyết định chấm dứt việc giao quyền theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước như sau:

- Trường hợp người có thẩm quyền chấm dứt giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH...” “in đậm ở dòng dưới.

- Trường hợp người có thẩm quyền chấm dứt giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC” in nhạt ở dòng trên và “KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC...” “in đậm ở dòng dưới.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Kiểm toán nhà nước.

(3) Ghi cụ thể chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính: «**xử phạt vi phạm hành chính**».

(4) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(5) Ghi cụ thể theo từng trường hợp:

- Trường hợp chấm dứt việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính theo: «**Điều 54**».

(6) Ghi đầy đủ tên loại văn bản; số, ký hiệu văn bản; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên cơ quan ban hành và tên của văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi cụ thể: «**Quyết định số:..../QĐ-GQXP ngày..../..../..... về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính**».

(8) Ghi cụ thể: «**..../QĐ-GQXP** ».

(9) Ghi họ và tên của người được giao quyền.

(10) Ghi chức danh và tên cơ quan của người được giao quyền.

(11) Ghi chức vụ của người ký:

- Trường hợp người ký quyết định chấm dứt giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực thì ghi “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG**” và ghi đầy đủ họ tên của người ký; đóng dấu của Kiểm toán nhà nước khu vực.

- Trường hợp người ký quyết định chấm dứt giao quyền là Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành thì ghi “**KIỂM TOÁN TRƯỞNG**” và ghi đầy đủ họ tên của người ký.

- Trường hợp cấp phó được giao phụ trách hoặc tương đương ký quyết định thì ghi chữ viết tắt “KT.” vào trước chức vụ của người có thẩm quyền ra quyết định.